

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14.9.2020

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết và ông Phạm Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1972; Trú tại: Thôn T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1979; Trú tại: Kxx/5xx đường t, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2020 nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với ông Nguyễn Văn C vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tính và quan điểm sống của chúng tôi không hợp nhau, vợ

chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị H xác định không có

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị H xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng có văn bản gửi Tòa án trình bày:

Nay chúng tôi làm đơn này nhờ quý Tòa chấp nhận cho chúng tôi ly hôn vì trong quá trình sống, chúng tôi không hợp nhau nữa vì có nhiều vấn đề trong gia đình nên chúng tôi làm đơn nay là nhờ quý Tòa án xem xét và chấp nhận cho chúng tôi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc "Ly hôn" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.*

[3] *Về nội dung vụ án:* Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Văn C đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Bà H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cách suy nghĩ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt nhưng tại văn bản gửi Tòa án: Ông C thì cho rằng vợ chồng không hợp nhau, có nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình. Đồng thời, Tòa án triệu tập ông C nhiều lần nhưng ông C vắng mặt, thể hiện ông C không có ý định hàn gắn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Mỗi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, bà H và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống cùng nhau, không có sự quan tâm cần thiết, ông C cũng có văn bản đề nghị Tòa án cho ông bà được ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài quan hệ vợ chồng như vậy cũng không đem lại kết quả mà chỉ gây ra sự đau khổ cho cả hai và ảnh hưởng đến sự phát triển của con sau này. Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị H xác định không có.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị H xác định không có.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Nguyễn Văn C về việc "Ly hôn".

Tuyên xử:

1. Cho bà Huỳnh Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn C.
2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Huỳnh Thị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001891 ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.
3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2020). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân